

Số: 42/2025/TT-BXD

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

THÔNG TƯ

Ban hành Sửa đổi 1:2025 QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư ban hành Sửa đổi 1:2025 QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Sửa đổi 1:2025 QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bao gồm:

- Sửa đổi 1:2025 QCVN 07-1:2023/BXD - Công trình cấp nước.
- Sửa đổi 1:2025 QCVN 07-9:2023/BXD - Công trình thu gom, xử lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng.

Điều 2. Các nội dung không được nêu tại Sửa đổi 1:2025 QCVN 07:2023/BXD được ban hành kèm theo Thông tư này thì tiếp tục áp dụng theo QCVN 07:2023/BXD được ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.


Điều 3. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 01 năm 2026.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

Dự án đầu tư xây dựng liên quan đến quy định tại Sửa đổi 1:2025 QCVN 07:2023/BXD được ban hành kèm theo Thông tư này đã được phê duyệt trước khi Thông tư này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện theo các quy định tại thời điểm được phê duyệt; người quyết định đầu tư được quyền lựa chọn quyết định áp dụng theo Sửa đổi 1:2025 QCVN 07:2023/BXD được ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để đăng ký);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Sở: XD, Công Thương, NN&MT, KH-CN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, KCHT. 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Tường Văn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI 1:2025 QCVN 07:2023/BXD

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

Amendment 1:2025 QCVN 07:2023/BXD

National Technical Regulation on Technical Infrastructure System

HÀ NỘI - 2025

Lời nói đầu

Sửa đổi 1:2025 QCVN 07:2023/BXD do Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng (Bộ Xây dựng) chủ trì và trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 42/2025/TT-BXD ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.



SỬA ĐỔI 1:2025 QCVN 07-1:2023/BXD
QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT -
CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC

Amendment 1:2025 QCVN 07-1:2023/BXD

National Technical Regulation

on Technical Infrastructure System - Water Supply Works

2 QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

Sửa đổi, bổ sung điểm 2.5.9.1 như sau:

“**2.5.9.1** Dung tích chứa nước của bể chứa nước sạch trong trạm xử lý nước, nhà máy nước phải đủ để điều hòa lưu lượng giữa lượng nước chảy vào bể và chế độ làm việc của trạm bơm nước sạch, lượng nước cho bản thân trạm xử lý nước, nhà máy nước và lượng nước chữa cháy đáp ứng với quy mô dân số của khu vực đô thị mà bể phục vụ theo quy định tại QCVN 06:2022/BXD, Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD. Dung tích bể chứa tối thiểu là 20 % công suất của trạm xử lý nước, nhà máy nước.”.

Sửa đổi điểm 2.6.2.1 như sau:

“**2.6.2.1** Mạng lưới cấp nước phải đặt trong hào hoặc tuy nèn kỹ thuật đã được xây dựng theo quy định tại QCVN 07-3:2023/BXD.”.

SỬA ĐỔI 1:2025 QCVN 07-9:2023/BXD
QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT -
CÔNG TRÌNH THU GOM, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN
VÀ NHÀ VỆ SINH CÔNG CỘNG

Amendment 1:2025 QCVN 07-9:2023/BXD

National Technical Regulation

on Technical Infrastructure System - Solid Waste Collection,

Treatment Works and Public Toilet

2 QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

Sửa đổi tỷ lệ sử dụng đất trong cơ sở đốt chất thải rắn tại Bảng 1 như sau:

| Loại hình - hạng mục | Tỷ lệ diện tích đất, % |
|---|------------------------|
| 3. Cơ sở đốt chất thải rắn | |
| 3.1. Khu lò đốt, các công trình BVMT và xử lý tro, xỉ | ≤ 60 |
| 3.2. Khu nhà điều hành và các công trình phụ trợ khác | ≤ 15 |
| 3.3. Đất giao thông | ≥10 |
| 3.4. Đất cây xanh, mặt nước | ≥15 |

Bổ sung CHÚ THÍCH cho Bảng 2 như sau:

“CHÚ THÍCH: Riêng đối với cơ sở đốt chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường có quy mô công suất từ 500 tấn/ngày trở lên sử dụng công nghệ thu hồi nhiệt, số lượng lò hoạt động thường xuyên theo quy trình công nghệ có thể tăng hoặc giảm tuân thủ công nghệ lựa chọn được thẩm định theo quy định, bảo đảm an toàn, đáp ứng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.”.